TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VT** **TỈNH VP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HSST
Ngày 03 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Huyền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông;

2. Ông Nguyễn Ngọc Triển;

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện VT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh VP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2024/TL-HSST ngày 27/11/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2024/QĐXXST-HS ngày 19/12/2024, đối với bị cáo:

Lê Trường S (tên gọi khác: không), sinh ngày 25/01/2003 tại xã TT, huyện VT, tỉnh VP, nơi cư trú: thôn M, xã TT (nay là xã ĐĐ), huyện VT, tỉnh VP; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Lê Văn C (đã chết); mẹ đẻ: Đinh Thị X, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Trong các ngày 12 và 13/10/2024, trong khi vụ việc đang được Cơ quan CSĐT Công an huyện VT xác minh, Lê Trường S có hành vi trộm cắp tài sản ở xã ĐV, huyện YL, tỉnh VP. Hiện Công an xã ĐV đang tiến hành kiểm tra, xác minh để xử lý theo quy định.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện VT, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn M, xã TT (nay là xã ĐĐ), huyện VT, tỉnh VP, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 00 ngày 19/9/2024, Lê Trường S, sinh năm 2003, trú tại thôn M, xã TT, huyện VT, tỉnh VP quan sát thấy gia đình chị Bùi Thị T, sinh năm 1994 (là hàng xóm) ở cùng thôn đã tắt điện đi ngủ nên S nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị T tìm kiếm tài sản để trộm cắp. S đi qua vườn rau giáp nhà chị T đến khu vực tường bao loan cao 1,90m giáp khuân viên nhà vệ sinh gia đình chị T đang ở rồi dùng hai tay trèo qua tường vào trong. S đi qua sân gạch đến trước vị trí cửa sổ buồng ngủ có 02 cánh bằng gỗ (cánh cửa mở hướng ra bên ngoài) của căn nhà. Thấy hai cánh cửa này chỉ khép, không cài khóa nên S dùng tay trái mở cánh cửa bên trái ra rồi ngồi xuống dùng tay phải mở cánh cửa sổ bên phải ra. Quan sát trong phòng ngủ vẫn có ánh đèn ngủ mờ, gia đình chị T đang ngủ và tại vị trí bàn gỗ kê giáp cửa sổ có để chiếc điện thoại di động Iphone 11 ProMax, số Imei: 352841112502605, vỏ màu xám, có vỏ ốp màu tím in hình hoa cúc màu trắng trên mặt ốp lưng đang được sạc pin để trên mặt bàn. Thấy vậy, S dùng tay phải cầm chiếc điện thoại kéo ra sát cửa sổ rồi thò tay trái vào rút dây sạc điện thoại ra rồi cầm điện thoại đúc vào túi quần bên phải đang mặc của mình rồi theo lối đã vào thoát ra ngoài và đi về nhà. Khi về nhà S mở điện thoại ra và nhập mật khẩu là 4 số "0" thì mở được màn hình điện thoại rồi tắt nguồn điện thoại và đi ngủ.

Khoảng 07 giờ 00 cùng ngày, S đi một mình đến cửa hàng điện thoại NV của anh Lê Văn N, sinh năm: 1990 ở thôn N, xã CH, huyện VT để chạy lại phần mềm điện thoại. Đến khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, S quay lại quán để lấy điện thoại thì bị Công an xã TT phát hiện, lập biên bản sự việc. Quá trình làm việc, Công an xã TT đã tiến hành tạm giữ chiếc điện thoại như đã nêu trên và niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 19/9/2024 sau khi phát hiện chiếc điện thoại của mình bị kẻ gian trộm cắp, chị T đã trình báo Công an xã TT, huyện VT. Công an xã TT đã tổ chức các hoạt động kiểm tra, xác minh ban đầu theo quy định của pháp luật. Ngày 24/9/2024, Công an xã TT đã chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng vụ án kèm theo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện VT thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Ngay sau khi nhận được tin báo về vụ trộm cắp tài sản trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT đã phối hợp cùng các ngành chức năng khám nghiệm hiện trường và tổ chức các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 4193 gửi Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VT đề nghị định giá xác định giá trị của chiếc điện thoại của chị T bị S trộm cắp. Ngày 04/10/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VT có Bản kết luận định giá tài sản số: 82/KL-HĐĐGTTHS, kết luận*: 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 11 ProMax, màu xám, số Imei: 352841112502605, có ốp điện thoại màu tím in hình hoa cúc màu trắng ở ốp lưng, điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng có tổng giá trị là 8.000.000đ (Tám triệu đồng chẵn).*

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung kết luận định giá nêu trên cho chị Bùi Thị T và bị cáo Lê Trường S biết thì cả 02 người đều nhất trí với nội dung bản kết luận định giá tài sản nêu trên, không ai có ý kiến thắc mắc gì.

Tại bản cáo trạng số: 135/CT-VKSVT ngày 27 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện VT truy tố Lê Trường S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT luận tội đối với bị cáo Lê Trường S. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Trường S phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trường S từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/10/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định.

Bị cáo S nhất trí với nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát và không có lời bào chữa nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo S đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 19/9/2024, tại nhà ở của chị Bùi Thị T ở thôn M, xã TT, huyện VT, bị cáo S lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, đã lén lút đột nhập trộm cắp chiếc điện thoại di động Iphone 11 ProMax, số Imei: 352841112502605, vỏ màu xám, có vỏ ốp màu tím in hình hoa cúc màu trắng trên mặt ốp lưng trị giá tài sản thiệt hại là 8.000.000đ.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người bị hại; tang vật chứng đã thu hồi được, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện

trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Trường S phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe nhưng không chịu lao động chân chính, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đi trộm cắp tài sản của người khác làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Vì vậy, cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy M có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng đang trong giai đoạn điều tra hành vi trộm cắp điện thoại của chị T thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tại xã ĐV, huyện YL, tỉnh VP và hiện nay Công an xã ĐV đang xử lý theo thẩm quyền, điều đó thể hiện ý chí coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tài điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhưng cũng phải là phạt tù trong một thời gian nhất định, có như vậy M có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng". Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập, không có việc làm ổn đinh, không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với anh Lê Văn N là người chạy lại phần mềm điện thoại cho bị cáo S. Quá trình điều tra xác định anh N không biết đây là tài sản S trộm cắp mà có. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh N là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu apple, loại iPhone 11 ProMax, màu xám. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại cùng thẻ sim là

tài sản hợp pháp của chị T. Ngày 29/10/2024 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị T là đúng chủ sở hữu và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại chiếc điện thoại chị T không đề nghị S phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Trường S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trường S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trường S 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/10/2024.

Về án phí: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo Lê Trường S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh VP xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh VP;
- VKSND huyện VT;
- TAND tỉnh VP;
- THADS huyện VT;
- Công an huyện VT;
- NTG Công an huyện VT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS+Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Huyền